

XÂY DỰNG PHIẾU BÀI TẬP PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC VIẾT VĂN KỂ CHUYỆN SÁNG TẠO CHO HỌC SINH LỚP 5 QUA BỘ SÁCH TIẾNG VIỆT “CÁNH ĐIỀU”

Phùng Thị Thu Thủy, Lê Thị Ngọc Quỳnh

Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Tóm tắt: Theo Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018, phát triển năng lực viết, đặc biệt là viết văn kể chuyện sáng tạo, là mục tiêu quan trọng ở cấp Tiểu học. Học sinh lớp 5 dù có tư duy ngôn ngữ tốt và trí tưởng tượng phong phú vẫn gặp khó khăn trong việc tìm ý, xây dựng cốt truyện, triển khai sự việc và sử dụng lời kể. Phiếu bài tập vì thế trở thành công cụ hỗ trợ hiệu quả, giúp các em rèn luyện từng bước, biết quan sát, lựa chọn chi tiết và diễn đạt mạch lạc. Ngoài rèn kỹ năng, phiếu còn tạo hứng thú và khuyến khích học sinh chủ động, sáng tạo trong quá trình viết. Bài viết khảo sát các bài luyện viết trong sách Tiếng Việt 5 bộ “Cánh điều”, phân tích cơ sở lý luận và thực tiễn của việc sử dụng phiếu bài tập, đồng thời đề xuất hệ thống phiếu thiết kế khoa học với ma trận câu hỏi và quy trình rõ ràng nhằm nâng cao hiệu quả dạy học và phát triển năng lực viết văn kể chuyện sáng tạo cho học sinh lớp 5.

Từ khóa: Cánh điều; dạy học phát triển năng lực; phiếu bài tập; Tiếng Việt 5; viết văn kể chuyện sáng tạo.

Nhận bài ngày 10.11.2025; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 30.12.2025

Liên hệ tác giả: Lê Thị Ngọc Quỳnh; Email: 222000249@daihocthudo.edu.vn

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018, dạy học Tiếng Việt ở tiểu học ngày càng chú trọng phát triển năng lực ngôn ngữ và hình thành các kỹ năng giao tiếp thiết thực cho học sinh. Trong đó, năng lực viết văn kể chuyện nói chung và kể chuyện sáng tạo nói riêng giữ vai trò quan trọng, góp phần giúp học sinh thể hiện tư duy, cảm xúc, trải nghiệm và khả năng sử dụng ngôn ngữ một cách sáng tạo. Bộ sách giáo khoa Tiếng Việt 5 “Cánh điều” với định hướng mở, chú trọng hoạt động học tập của học sinh đã tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên tổ chức các nhiệm vụ rèn luyện kỹ năng viết một cách linh hoạt và hiệu quả. Tuy nhiên, thực tế dạy học cho thấy không phải học sinh nào cũng dễ dàng nắm được cách tìm ý, xây dựng cốt truyện hay triển khai đoạn văn kể chuyện sáng tạo một cách mạch lạc. Điều này đòi hỏi giáo viên cần có những công cụ hỗ trợ phù hợp nhằm nâng cao chất lượng rèn luyện kỹ năng viết cho học sinh.

Trong bối cảnh đó, phiếu bài tập phát triển năng lực được xem là một trong những hình thức tổ chức hoạt động học hiệu quả, giúp học sinh chủ động khám phá kiến thức, thực hành kỹ năng và bộc lộ ý tưởng sáng tạo. Bài viết tập trung tìm hiểu nội dung và cấu trúc các tiết luyện viết văn kể chuyện sáng tạo trong sách Tiếng Việt 5 “Cánh điều”, khảo sát cơ sở lý luận và thực tiễn của việc sử dụng phiếu bài tập, từ đó đề xuất các nguyên tắc thiết kế, ma trận câu hỏi và quy trình xây dựng phiếu. Bài viết đồng thời đưa ra hệ thống phiếu bài tập minh họa nhằm góp phần hoàn thiện học liệu hỗ trợ giáo viên dạy học viết văn kể chuyện sáng tạo theo định hướng phát triển năng lực.

2. NỘI DUNG

2.1. Giới thiệu sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 5 bộ “Cánh điều” theo chương trình GDPT 2018

2.1.1. Giới thiệu về sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 5 bộ “Cánh điều”

Sách Tiếng Việt 5 (bộ sách *Cánh Điều*) do Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh phối hợp với Công ty cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị giáo dục Việt Nam sản xuất. Triết lý xuyên suốt bộ sách “Mang cuộc sống vào bài học - Đưa bài học vào cuộc sống” đã thể hiện rõ quan điểm, mục tiêu phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh nêu tại chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Sách gồm 2 tập với 4 chủ đề (*Măng non, Cộng đồng, Đất nước, Ngôi nhà chung*). Mỗi chủ đề gồm

một số chủ điểm. Mỗi chủ điểm là một bài học chính, được học trong 2 tuần. Ngoài 15 bài học chính, sách còn có 4 bài ôn tập giữa và cuối mỗi học kì. Mỗi bài học chính trong sách là một đơn vị trọn vẹn về nội dung (một chủ điểm) và các hoạt động học tập (đọc, viết, nói và nghe). Trong mỗi bài học, các hoạt động đọc, viết, nói và nghe được bố trí xen kẽ, luân phiên cho phù hợp với tâm lí tiếp nhận của học sinh và điều kiện dạy, học thực tế. Cụ thể như sau:

Bảng 1. Cấu trúc của các bài học trong sách Tiếng Việt lớp 5 bộ “Cánh diều”

TUẦN LẺ CỦA BÀI HỌC		TUẦN CHẴN CỦA BÀI HỌC	
- Bài đọc 1	2 tiết	- Bài đọc 3	2 tiết
- Bài viết 1	1 tiết	- Bài viết 3	1 tiết
- Nói và nghe	1 tiết	- Nói và nghe	1 tiết
- Bài đọc 2	1 tiết	- Bài đọc 4	1 tiết
- Luyện từ và câu	1 tiết	- Luyện từ và câu	1 tiết
- Bài viết 2	1 tiết	- Góc sáng tạo	1 tiết

2.1.2. Khảo sát nội dung và cấu trúc các tiết luyện viết văn kể chuyện

Về *nội dung*, trong sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 5 bộ *Cánh diều*, các tiết luyện viết văn kể chuyện sáng tạo được thể hiện cụ thể như sau:

Bảng 2. Các bài học viết văn kể chuyện sáng tạo trong sách Tiếng Việt lớp 5 bộ “Cánh diều”

Chủ điểm	Tuần	Tên bài học
ĐẤT NƯỚC	24	Kể chuyện sáng tạo (Thay đổi vai kể và lời kể)
	25	Kể chuyện sáng tạo (Phát triển câu chuyện)
	26	Kể chuyện sáng tạo (Thay đổi cách mở đầu và kết thúc câu chuyện)
NGÔI NHÀ CHUNG	28	Luyện tập kể chuyện sáng tạo (Thực hành viết)
	30	Trả bài viết kể chuyện sáng tạo
	32	Kể chuyện sáng tạo (Ôn tập)

Như vậy, có 6 tiết luyện viết văn kể chuyện sáng tạo trong sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 5 bộ “Cánh diều”. Các tiết luyện viết chủ yếu xoay quanh kể chuyện sáng tạo và được phân bố ở học kì 2.

Về *cấu trúc*, nội dung dạy luyện viết văn kể chuyện sáng tạo ở lớp 5 được thể hiện qua hai dạng bài cơ bản: dạng bài lí thuyết và dạng bài thực hành. Cấu tạo của dạng bài lí thuyết gồm hai phần: bài tập để giúp học sinh rút ra những kiến thức cần ghi nhớ và những ghi nhớ, kết luận được rút ra một cách tự nhiên từ bài tập ở trên. Các tiết thực hành được sắp xếp ngay sau tiết lí thuyết, bao gồm hệ thống bài tập giúp học sinh vận dụng để thực hành một kĩ năng viết văn cụ thể (tìm ý, lập dàn ý, viết đoạn văn/viết bài văn).

2.2. Thiết kế phiếu bài tập phát triển năng lực viết văn kể chuyện sáng tạo cho học sinh lớp 5 qua bộ sách “Cánh diều”

2.2.1. Nguyên tắc thiết kế phiếu bài tập phát triển năng lực viết văn kể chuyện cho học sinh lớp 5

Nguyên tắc đảm bảo tính mục tiêu yêu cầu việc xây dựng phiếu bài tập phải bám sát mục tiêu chương trình môn Tiếng Việt và các yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng của học sinh sau từng bài học. Phiếu bài tập phải dựa trên chuẩn kiến thức, kĩ năng của môn học và cấu trúc nội dung Viết văn lớp 5, đồng thời được điều chỉnh mức độ khó phù hợp với từng nhóm đối tượng nhưng không vượt quá phạm vi chương trình quy định. Thực hiện nguyên tắc này đồng nghĩa với việc giáo viên xác định rõ mục tiêu dạy học, lựa chọn nội dung và tổ chức các hoạt động nhằm giúp học sinh nắm vững tri thức về tạo lập văn bản và phát triển khả năng sáng tạo ngôn bản. Phiếu bài tập cần gắn chặt với tiến trình bài học, hỗ trợ học sinh chiếm lĩnh kiến thức thông qua các hình thức như đọc hiểu, tìm ý, quan sát, lập dàn ý và

viết đoạn. Việc thiết kế bài tập phải bảo đảm lượng gợi ý vừa phải để không làm giảm cơ hội phát triển năng lực của học sinh, đồng thời tạo thách thức hợp lý giúp các em hoàn thành nhiệm vụ hiệu quả.

Nguyên tắc đảm bảo tính kế thừa nhấn mạnh rằng mọi nội dung và hình thức dạy học mới đều phải phát triển từ những tri thức đã được khẳng định. Việc thiết kế phiếu bài tập cần dựa trên chương trình Tiếng Việt hiện hành, các tài liệu rèn luyện kỹ năng kể chuyện và cấu trúc chung của kiểu bài văn kể chuyện. Tính kế thừa thể hiện ở việc giáo viên tiếp nhận, phát huy ưu điểm của những tri thức và phương pháp đã có, đồng thời bổ sung yếu tố mới nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới dạy học. Trong dạy học viết văn kể chuyện sáng tạo, tính kế thừa còn thể hiện ở việc giữ lại những chi tiết cốt lõi của câu chuyện trong sách giáo khoa nhưng mở rộng và sáng tạo để tăng tính hấp dẫn và phù hợp với năng lực của học sinh. Nhờ đó, các phiếu bài tập vừa bảo đảm tính chuẩn mực, vừa góp phần phát triển năng lực sáng tạo ngôn bản của người học.

Nguyên tắc đảm bảo tính hệ thống đòi hỏi việc tổ chức nội dung và hoạt động học tập phải được thực hiện theo trình tự khoa học, mạch lạc và phù hợp với đặc điểm nhận thức của học sinh tiểu học. Trong rèn luyện kỹ năng viết văn kể chuyện sáng tạo, phiếu bài tập cần được thiết kế theo tiến trình từ nhận diện đặc điểm kiểu bài, tìm ý, lập dàn ý đến viết đoạn và viết hoàn chỉnh bài văn, đúng như cấu trúc chương trình Tiếng Việt lớp 5. Các bài tập phải được sắp xếp từ dễ đến khó, từ chi tiết đến khái quát, giúp học sinh từng bước chiếm lĩnh tri thức và củng cố kỹ năng. Đồng thời, việc tuân thủ tính hệ thống còn góp phần đảm bảo tính vừa sức, bởi nội dung được tổ chức theo chuỗi nhiệm vụ tăng dần độ phức tạp, tạo điều kiện để học sinh phát triển năng lực viết một cách bền vững.

Nguyên tắc đảm bảo tính vừa sức yêu cầu hệ thống bài tập phải phù hợp với trình độ nhận thức, vốn từ và khả năng thực hiện nhiệm vụ của học sinh lớp 5. Bài tập quá dễ gây nhàm chán, trong khi bài tập quá khó làm giảm hứng thú và khả năng tiếp thu. Do đó, khi thiết kế phiếu bài tập, giáo viên cần căn cứ vào nội dung sách giáo khoa, dự đoán khả năng thực hiện của học sinh và điều chỉnh mức độ phân hóa qua phạm vi câu hỏi, thời gian làm bài, số lượng gợi ý hoặc hình thức tổ chức (cá nhân, nhóm). Ngôn ngữ trên phiếu cần ngắn gọn, rõ ràng, tránh thuật ngữ khó hoặc diễn đạt học thuật, giúp học sinh tự tin tiếp cận nhiệm vụ. Một hệ thống bài tập vừa sức sẽ kích thích sự chủ động, hứng thú học tập và hỗ trợ hiệu quả quá trình phát triển năng lực viết văn kể chuyện.

Tính thẩm mỹ trong thiết kế phiếu bài tập có vai trò quan trọng trong việc tạo hứng thú học tập và nâng cao hiệu quả tiếp nhận của học sinh tiểu học. Phiếu bài tập cần được trình bày rõ ràng, mạch lạc, nhấn mạnh yêu cầu bằng cách in đậm, gạch chân hoặc tách dòng hợp lý để học sinh dễ nhận diện nhiệm vụ. Việc chia mục theo từng yêu cầu giúp học sinh theo dõi tuần tự và tổ chức hoạt động hiệu quả. Hình ảnh minh họa cần chọn lọc, bảo đảm tính liên quan và tránh gây phân tán sự chú ý. Màu sắc nên được sử dụng hài hòa, nhẹ nhàng nhưng có điểm nhấn ở các phần quan trọng. Ngoài ra, việc đa dạng hóa hình thức bài tập (trắc nghiệm, ghép nối, quan sát mô tả, điền chỗ trống...) không chỉ tăng tính thẩm mỹ mà còn tạo sự mới mẻ, góp phần nâng cao hứng thú và khả năng tập trung của học sinh.

2.2.2. Ma trận thiết kế câu hỏi trong phiếu bài tập phát triển năng lực viết văn kể chuyện cho học sinh lớp 5

Sự tồn tại của ma trận câu hỏi giúp quá trình xây dựng phiếu bài tập trở nên rõ ràng, khoa học và mạch lạc hơn. Tuy nhiên, hệ thống câu hỏi trong ma trận không thể phản ánh toàn bộ các phương diện mà một phiếu bài tập cần có. Có thể coi ma trận là một nguồn tài liệu tham khảo nền tảng, hỗ trợ người thiết kế trong giai đoạn đầu khi xây dựng phiếu bài tập, chứ không phải là bản mô tả hoàn chỉnh của toàn bộ yêu cầu. Do vậy, số lượng câu hỏi được thể hiện trong ma trận không phải là con số cố định hay đầy đủ tuyệt đối, nhưng cũng không phải được lựa chọn một cách ngẫu nhiên. Việc xác định này dựa trên căn cứ khoa học, cụ thể là kết quả khảo sát thực trạng việc sử dụng phiếu bài tập trong dạy - học môn Tiếng Việt.

Bảng 3. Ma trận câu hỏi phiếu bài tập phát triển năng lực viết văn kể chuyện

Mức độ Dạng bài	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Tổng số
Thay đổi vai kể và lời kể	- Xác định được ai là người kể chuyện trong đoạn văn/ truyện	- Chọn được nhân vật để nhập vai kể lại truyện, so sánh được sự khác nhau giữa lời	- Viết lại đoạn truyện ngắn theo ngôi kể mới, thể hiện rõ cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật qua lời kể phù hợp	3 câu

		đã cho (1 câu)	kể ngôi thứ 1 và ngôi thứ 3 trong cùng một đoạn văn (1 câu)	(1 câu)	
Phát triển tình huống và chi tiết	Phát triển tình huống	- Nhận biết được tình huống chính của câu chuyện và xác định được điểm mấu chốt (xung đột, sự việc bất ngờ, khó khăn) tạo nên tình huống (1 câu)	- Giải thích được ý nghĩa của tình huống đối với diễn biến câu chuyện (1 câu) - Nêu được lí do tình huống cần được phát triển thêm (1 câu)	- Xây dựng tình huống truyện mới dựa trên tình huống gốc. (1 câu) - Lựa chọn chi tiết phù hợp để phát triển tình huống theo hướng hợp lí và sáng tạo. (2 câu)	6 câu
	Phát triển chi tiết	- Nhận diện được các chi tiết quan trọng trong truyện, xác định được chi tiết cần phát triển (1 câu)	- Phân tích được tác dụng các chi tiết đối với mạch truyện, hiểu được mối liên hệ giữa chi tiết với nhân vật và hoàn cảnh truyện. (1 câu)	- Mở rộng, miêu tả hoặc sáng tạo thêm chi tiết dựa trên chi tiết gốc, bổ sung chi tiết để làm câu chuyện rõ ràng, hấp dẫn và logic hơn (1 câu)	3 câu
Lập dàn ý		- Nhận biết được cấu trúc ba phần của bài văn kể chuyện và xác định được các sự việc chính của câu chuyện (1 câu)	- Sắp xếp được các sự việc theo trình tự hợp lí và giải thích được vì sao cần đặt sự việc vào từng phần của dàn ý (1 câu)	- Tự lập được một dàn ý hoàn chỉnh cho câu chuyện; điều chỉnh, bổ sung dàn ý để phù hợp với mục đích kể chuyện hoặc hướng sáng tạo mới (1 câu)	3 câu
Viết đoạn	Viết mở bài	- Xác định được kiểu mở bài (trực tiếp - gián tiếp) (1 câu)	- Hiểu được vai trò của phần mở đầu đối với việc giới thiệu nhân vật, bối cảnh, tình huống (1 câu) - So sánh được tác dụng giữa các kiểu mở đầu khác nhau (1 câu)	- Viết lại hoặc sáng tạo một mở đầu mới cho câu chuyện theo yêu cầu (thay đổi điểm nhìn, thay đổi cảm xúc, mở bằng tình huống, mở bằng lời thoại...) (1 câu) - Đảm bảo mở đầu mới phù hợp với mạch truyện và logic nội dung (1 câu)	5 câu
	Viết thân bài	- Nhận biết được các sự việc chính cần triển khai trong thân bài (1 câu)	- Phân tích được mối quan hệ giữa các sự việc trong thân bài (1 câu) - Biết cách mở đoạn, triển khai chi tiết và kết đoạn hợp lí (1 câu)	- Viết đoạn thân bài hoàn chỉnh theo yêu cầu (kể lại sự việc, hành động, miêu tả nhân vật,...); sử dụng ngôn ngữ kể chuyện linh hoạt, biết thêm cảm xúc, miêu tả và liên kết câu hợp lí (1 câu)	4 câu
	Viết kết bài	- Nhận biết được kết thúc của câu chuyện (1 câu) - Xác định được câu chuyện kết thúc theo kiểu nào (mở - đóng; có hậu - không có hậu...) (1 câu)	- Hiểu được ý nghĩa của kết thúc truyện đối với thông điệp truyện. (1 câu) - Phân tích được tác dụng của việc thay đổi kết thúc so với cốt truyện gốc (1 câu)	- Sáng tạo một kết thúc mới (vui hơn, buồn hơn, bất ngờ hơn,...) (1 câu) - Viết đoạn kết mới thống nhất với diễn biến câu chuyện và phù hợp nhân vật (1 câu)	6 câu

2.2.3. Quy trình thiết kế phiếu bài tập phát triển năng lực viết văn kể chuyện sáng tạo cho học sinh lớp 5

Bước 1: Xác định nội dung sử dụng phiếu bài tập

Khi thiết kế phiếu bài tập, giáo viên cần xác định rõ nội dung bài học và mục đích cụ thể của hoạt động mà phiếu sẽ hỗ trợ, bởi việc lựa chọn đúng nội dung và thời điểm sử dụng sẽ giúp tiết học diễn ra hiệu quả và tránh tình trạng lạm dụng phiếu. Trong dạy học kỹ năng viết văn kể chuyện sáng tạo, các dạng phiếu rất đa dạng, có thể dùng trong hoạt động tìm hiểu truyện, luyện tìm ý, lập dàn ý hoặc luyện viết đoạn và viết bài hoàn chỉnh, giúp học sinh tiếp cận kiến thức một cách chủ động và có định hướng. Việc xác định nội dung cần đảm bảo phù hợp với năng lực nhận thức của học sinh lớp 5 để các em vừa có thể hoàn thành nhiệm vụ, vừa được khuyến khích phát triển tư duy và sự sáng tạo khi thực hiện yêu cầu của bài tập.

Bước 2: Xác định mục tiêu, nội dung hoạt động dạy học

Giáo viên cần xác định rõ mục tiêu và nhiệm vụ mà phiếu bài tập hướng tới, bởi mục tiêu chính là cơ sở để xây dựng hệ thống yêu cầu trong phiếu một cách logic và có chủ đích. Mỗi loại phiếu như phiếu tìm ý, phiếu lập dàn ý, phiếu luyện viết đoạn hay phiếu hoàn chỉnh bài viết đều phục vụ một mục tiêu rèn luyện cụ thể, giúp học sinh từng bước hình thành và phát triển năng lực viết văn kể chuyện sáng tạo. Nhờ việc xác định đúng mục tiêu và nội dung, phiếu bài tập đóng vai trò định hướng cho quá trình học tập của học sinh, giúp các em tập trung vào nhiệm vụ, tránh lúng túng trong quá trình triển khai bài viết và phát huy được khả năng sử dụng ngôn ngữ, thể hiện cảm xúc cũng như tạo lập câu chuyện theo giọng kể phù hợp.

Bước 3: Tập hợp thông tin, dữ liệu

Để thiết kế một phiếu bài tập có chất lượng, giáo viên cần tiến hành thu thập thông tin và ngữ liệu từ nhiều nguồn khác nhau như sách giáo khoa, sách giáo viên, tài liệu tham khảo, bài mẫu hoặc các nguồn uy tín trên Internet. Việc tích lũy dữ liệu giúp giáo viên có cơ sở để chọn lọc nội dung phù hợp với đối tượng học sinh, đảm bảo ngữ liệu trong phiếu vừa gần gũi, vừa có tính gợi mở, từ đó kích thích khả năng quan sát, tưởng tượng và sáng tạo của các em.

Bước 4: Trình bày phiếu bài tập

Khi đã có nội dung, giáo viên tiến hành trình bày phiếu bài tập cho rõ ràng, mạch lạc và hấp dẫn để học sinh dễ tiếp cận. Một phiếu bài tập thường bao gồm phần thông tin học sinh, tên phiếu, yêu cầu nhiệm vụ và phần trống để ghi câu trả lời hoặc bài viết. Ngôn ngữ sử dụng trong phiếu cần ngắn gọn nhưng đầy đủ ý, các câu hỏi được sắp xếp hợp lý để học sinh không bị rối khi thực hiện. Bên cạnh đó, yếu tố thẩm mỹ cũng rất quan trọng, nhất là đối với học sinh tiểu học; hình ảnh minh họa, màu sắc nhẹ nhàng hoặc bố cục đẹp mắt có thể giúp học sinh hứng thú hơn khi làm bài.

Bước 5: Thử nghiệm, điều chỉnh và hoàn thiện phiếu bài tập

Sau khi thiết kế và trình bày xong phiếu bài tập, giáo viên cần thử nghiệm trong thực tế giảng dạy để đánh giá tính phù hợp và hiệu quả của phiếu đối với học sinh. Việc quan sát cách học sinh tiếp nhận nhiệm vụ, mức độ hiểu yêu cầu và khả năng hoàn thành bài sẽ giúp giáo viên nhận ra những điểm còn hạn chế như nội dung quá khó, câu hỏi chưa rõ, cách trình bày thiếu hợp lý hoặc ngữ liệu chưa phù hợp. Từ những phản hồi này, giáo viên điều chỉnh phiếu để nội dung trở nên mạch lạc hơn, dễ sử dụng hơn và sát với năng lực học sinh hơn. Khi phiếu đã được hoàn thiện và sử dụng chính thức, giáo viên vẫn có thể tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung ở những năm học sau nhằm tạo nên hệ thống học liệu bền vững, góp phần nâng cao hiệu quả dạy học và phát triển năng lực viết văn kể chuyện cho học sinh lớp 5.

2.2.4. Minh họa phiếu bài tập phát triển năng lực viết văn kể chuyện cho học sinh lớp 5

Phiếu 1: Phiếu bài tập hướng dẫn học sinh thay đổi vai kể và lời kể

- Phục vụ cho bài học: Kể chuyện sáng tạo (Thay đổi vai kể và lời kể) (SGK Tiếng Việt 5 tập 2 bộ *Cánh diều*, tr 43 - 44).

- Thời điểm sử dụng: Trong tiết Viết văn.

- Hình thức thực hiện: Làm việc cá nhân.

Phiếu 2: Phiếu bài tập hướng dẫn học sinh phát triển tình huống trong truyện

- Phục vụ cho bài học: Kể chuyện sáng tạo (Phát triển câu chuyện) (SGK Tiếng Việt 5 tập 2 bộ *Cánh diều*, tr 52 - 53).

- Thời điểm sử dụng: Trong tiết Viết văn.

- Hình thức thực hiện: Làm việc cá nhân.

Phiếu 3: Phiếu bài tập hướng dẫn học sinh thay đổi mở đầu câu chuyện

- Phục vụ cho bài học: Kể chuyện sáng tạo (Thay đổi cách mở đầu và kết thúc câu chuyện) (SGK Tiếng Việt 5 tập 2 bộ *Cánh diều*, tr 58 - 59).
- Thời điểm sử dụng: Chuẩn bị bài ở nhà.
- Hình thức thực hiện: Làm việc cá nhân.

Phiếu 4: Phiếu bài tập hướng dẫn học sinh thay đổi kết thúc câu chuyện

- Phục vụ cho bài học: Kể chuyện sáng tạo (Thay đổi cách mở đầu và kết thúc câu chuyện) (SGK Tiếng Việt 5 tập 2 bộ *Cánh diều*, tr 58 - 59).
- Thời điểm sử dụng: Chuẩn bị bài ở nhà.
- Hình thức thực hiện: Làm việc cá nhân.

Phiếu 5: Phiếu bài tập hướng dẫn học sinh lập dàn ý

- Phục vụ cho bài học: Luyện tập kể chuyện sáng tạo (Thực hành viết) (SGK Tiếng Việt 5 tập 2 bộ *Cánh diều*, tr 73).
- Thời điểm sử dụng: Chuẩn bị bài ở nhà.
- Hình thức thực hiện: Làm việc cá nhân.

3. KẾT LUẬN

Việc thiết kế và sử dụng phiếu bài tập phát triển năng lực viết văn kể chuyện sáng tạo cho học sinh lớp 5 không chỉ xuất phát từ yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông 2018 mà còn là nhu cầu thực tiễn trong quá trình tổ chức dạy học môn Tiếng Việt. Trên cơ sở khảo sát nội dung của bộ sách *Tiếng Việt 5 “Cánh diều”* và phân tích cấu trúc các tiết luyện viết, bài báo đã chỉ ra tính cần thiết của việc xây dựng hệ thống phiếu bài tập phù hợp với đặc điểm nhận thức của học sinh tiểu học và định hướng dạy học phát triển năng lực. Các nguyên tắc thiết kế, ma trận câu hỏi và quy trình xây dựng phiếu được trình bày trong bài không chỉ đảm bảo tính khoa học và sư phạm mà còn tạo điều kiện để giáo viên vận dụng linh hoạt trong thực tế giảng dạy. Việc sử dụng phiếu bài tập giúp học sinh chủ động, hứng thú hơn trong quá trình học, đồng thời góp phần khắc phục tình trạng viết rập khuôn theo văn mẫu. Những kết quả này khẳng định vai trò và hiệu quả của phiếu bài tập trong việc rèn luyện và phát triển năng lực viết văn kể chuyện sáng tạo cho học sinh lớp 5. Trong thời gian tới, giáo viên có thể tiếp tục điều chỉnh, mở rộng và đa dạng hóa hệ thống phiếu để phù hợp hơn với từng đối tượng học sinh, góp phần nâng cao chất lượng dạy học Tiếng Việt nói chung và kỹ năng viết văn kể chuyện nói riêng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình Giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT)*. Hà Nội.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT)*. Hà Nội.
3. Hoàng Phê (2000). *Từ điển tiếng Việt*. Nxb Đà Nẵng.
4. Trần Đình Sử (2018). *Mấy vấn đề lý luận và phương pháp dạy học Ngữ văn*. Nxb Giáo dục Việt Nam.
5. Nguyễn Minh Thuyết (2024). *Sách giáo khoa, sách giáo viên Tiếng Việt Tiểu học lớp 5 bộ Cánh diều*. Nxb Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

**DEVELOPING WORKSHEET ACTIVITIES TO ENHANCE CREATIVE
STORYTELLING COMPETENCE FOR GRADE 5 STUDENTS THROUGH
THE “CANH DIEU” VIETNAMESE LANGUAGE TEXTBOOK**

Abstract: The 2018 Vietnamese Language Education Curriculum identifies writing competence as a central objective in primary education, with creative storytelling playing a key role in fostering students' expression and creativity. Although Grade 5 students possess stronger linguistic thinking, vivid imagination, and broader life experiences, they often struggle with generating ideas, structuring plots, developing events, depicting characters, and choosing appropriate narrative perspectives. Worksheets designed to enhance creative storytelling competence serve as practical tools that guide students through step-by-step

practice, helping them select details, express ideas coherently, and construct logical stories. Besides improving writing skills, worksheets also stimulate interest and encourage learner autonomy and creativity. This article examines the writing lessons in the Grade 5 “Canh dieu” Vietnamese Language textbook, analyzes the theoretical and practical basis for using worksheets, and proposes a system of scientifically designed worksheets with an appropriate question matrix and clear implementation procedures to enhance the effectiveness of teaching creative storytelling.

Keywords: *Canh dieu; competency-based teaching and learning; worksheets; Grade 5 Vietnamese; creative storytelling.*